TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ -TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 236/2021/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 17 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 187/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hay cãi vả. Ông Đ và bà H sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông Đ và bà H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị H là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về quan hệ con chung*: Ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Phạm Nguyễn Hà V, sinh ngày 27/11/2015. Ly hôn, ông Đ và bà H thống nhất thỏa thuận bà Nguyễn Thị H nhận nuôi dưỡng con chung. Ông Phạm Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đ và bà H tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

[3] *Về tài sản chung:* Ông Đ và bà H xác nhận không có

[4] *Về nợ chung*: Ông Đ và bà H xác nhận không có

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Phạm Nguyễn Hà V, sinh ngày 27/11/2015. Ông Phạm Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Đ và bà H xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông Đ và bà H xác nhận không có.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp tại biên lai thu số 009730 ngày 18/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- *VKSND Q. Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;*
- *UBND xã Tam Hải;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Trang